TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2023/QĐST-DSTC	*Tuần Giáo, ngày 19 tháng 6 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nga;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Quyết Thắng;

2. Ông Nguyễn Quốc Huân.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213, 235, 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2023/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B1; địa chỉ: T, B T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP B1.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng ông Nguyễn Huy H - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Đ; địa chỉ: Số nhà G, đường V, tổ dân phố B, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Văn bản ủy quyền số: 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20 tháng 06 năm 2023).

Người đại diện theo ủy quyền lại tham gia tố tụng có ông Vũ Mạnh H1 - Tổ trưởng tổ khách hàng, phòng giao dịch huyện T; địa chỉ: Khối T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên (Văn bản ủy quyền số: 674/2022/UQ-LPB.ĐB ngày 03/01/2022).

- Bị đơn: Anh Lò Văn P, sinh năm 1983 và bà Lường Thị N, sinh năm 1979; có cùng địa chỉ: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Đại diện theo ủy quyền của chị Lường Thị N có: Anh Lò Văn P; sinh năm 1983; địa chỉ: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh

Điện Biên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tổng số tiền nợ chị Lường Thị N và anh Lò Văn P phải trả cho Ngân hàng TMCP B1 - Chi nhánh Đ - Phòng G là:

- Nợ gốc: 18.300.000 đồng;

- Lãi suất còn nợ: 9.380.000 đồng (Trong đó nợ lãi trong hạn: 5.470.000 đồng; lãi quá hạn: 3.910.000 đồng).

=> Tổng số tiền nợ gốc và lãi phải trả tính đến ngày 19/6/2023 là: 27.680.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng)* và lãi suất phát sinh từ ngày 20/06/2023 theo thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng HDTD39A202093 đã ký ngày 28/05/2020 giữa Ngân hàng TMCP B1 - Chi nhánh Đ - Phòng G với chị Lường Thị N và anh Lò Văn P cho đến khi trả hết nợ.

2.2. Phương thức thanh toán cụ thể như sau:

Đợt 1: Từ ngày 20/6/2023 đến ngày 05/7/2023, chị Lường Thị N và anh Lò Văn P phải trả nợ số tiền lãi còn nợ là 4.000.000 đồng (trong đó lãi trong hạn: 90.000 đồng; lãi quá hạn: 3.910.000 đồng).

Đợt 2: Từ ngày 06/7/2023 đến ngày 05/8/2023, chị Lường Thị N và anh Lò Văn P phải trả nợ số tiền lãi còn nợ là 4.000.000 đồng (trong đó lãi trong hạn: 3.860.000 đồng; lãi quá hạn phát sinh: 140.000 đồng).

Đợt 3: Từ ngày 06/8/2023 đến ngày 05/09/2023, chị Lường Thị N và anh Lò Văn P phải trả nợ cả gốc số tiền là 2.140.000 đồng và lãi suất phải trả là 1.860.000đ (trong đó lãi trong hạn: 1.720.000 đồng; lãi quá hạn: 140.000 đồng). Tổng số tiền phải trả trong đợt 3 là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*).

Đợt 4: Từ ngày 06/9/2023 đến ngày 05/10/2023, chị Lường Thị N và anh Lò Văn P phải trả nợ cả gốc số tiền là 3.710.000 đồng và lãi suất phải trả là 290.000đ (trong đó lãi trong hạn: 175.000 đồng; lãi quá hạn: 115.000 đồng). Tổng số tiền phải trả trong đợt 4 là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*).

Đợt 5: Từ ngày 06/10/2023 đến ngày 05/11/2023, chị Lường Thị N và anh Lò Văn P phải trả nợ cả gốc số tiền là 3.775.000 đồng và lãi suất phải trả là 225.000đ (trong đó lãi trong hạn: 145.000 đồng; lãi quá hạn: 80.000 đồng). Tổng số tiền phải trả trong đợt 5 là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*).

Đợt 6: Từ ngày 06/11/2023 đến ngày 05/12/2023, chị Lường Thị N và anh Lò Văn P phải trả nợ cả gốc số tiền là 3.905.000 đồng và lãi suất phải trả là 105.000đ

(trong đó lãi trong hạn: 105.000 đồng). Tổng số tiền phải trả trong đợt 6 là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*).

Đợt 7: Từ ngày 06/12/2023 đến ngày 05/01/2024, chị Lường Thị N và anh Lò Văn P phải trả nợ cả gốc số tiền là 3.940.000 đồng và lãi suất phải trả là 60.000đ (trong đó lãi trong hạn: 60.000 đồng). Tổng số tiền phải trả trong đợt 7 là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*).

Đợt 8: Từ ngày 06/01/2024 đến ngày 05/02/2024, chị Lường Thị N và anh Lò Văn P phải trả nợ cả gốc số tiền là 830.000 đồng và lãi suất phải trả là 17.000đ (trong đó lãi trong hạn: 17.000 đồng). Tổng số tiền phải trả trong đợt 8 là 847.000đ (*Tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*).

Trường hợp đến ngày 05/7/2023 chị Lường Thị N và anh Lò Văn P không trả hết số tiền nợ theo thỏa thuận tại đợt 1; thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án thi hành toàn bộ số nợ gốc và lãi suất phát sinh theo đúng hợp đồng đã thỏa thuận.

Trong thời gian chưa thanh toán nợ chị Lường Thị N và anh Lò Văn P còn phải chịu lãi suất cho vay trong hạn và lãi quá hạn đối với số tiền gốc chưa trả tính từ ngày 20/6/2023 theo Hợp đồng tín dụng HDTD39A202093 đã ký ngày 28/05/2020 giữa Ngân hàng TMCP B1 - Chi nhánh Đ - Phòng G với chị Lường Thị N và anh Lò Văn P cho đến khi trả hết nợ. Ngân hàng không yêu cầu tính lãi trên nợ lãi chưa trả heo hợp đồng đã ký kết.

2.3. Về án phí: Chị Lường Thị N và anh Lò Văn P là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí; vì vậy chị Lường Thị N và anh Lò Văn P được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP B1 - Chi nhánh Đ - Phòng G số tiền tạm ứng 880.000đ (*Tám trăm tám mươi nghìn đồng*) mà Ngân hàng TMCP B1 - Chi nhánh Đ - Phòng G đã nộp theo B lại thu tiền tạm ứng án phí số: 0007584 ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Phòng GĐ-KT TAND tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Nga